TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 131/2022/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 18tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST - HNGĐ ngày 02tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1984

HKTT tại: Xóm V, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1986

HKTT tại: Xóm V, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Trần Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:Chị Đinh Thị T và anh Trần Văn D nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Trần Văn D thống nhất việc giao anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Huyền T, sinh ngày 24/7/2006, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con chung là cháuTrần Huyền M, sinh ngày 01/8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

*Về quyền thăm nom con:*Anh D không trực tiếp nuôi cháu M, chị T không trực tiếp nuôi cháu Thương nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung,khoản cho vay:

Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận,không đề nghị tòa án giải quyết.

*Về nợ chung và khoản cho vay:*Các đương sựxác định không có và không đề nghị tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004070, ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh